

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN CHỢ RẪY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 374 /BVCR-TTBYT
Về việc yêu cầu báo giá dịch vụ
thẩm định giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá thẩm định giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “Bản mô tổng quát kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện” năm 2024 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
 - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá : Từ 08h00 ngày 06. tháng 06. năm 2024 đến trước 17h ngày 18. tháng 06. năm 2024.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn hiệu lực của báo giá : Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18. tháng 06. năm 2024.



II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1.	Thẩm định giá giá trị toàn bộ Bàn mổ tổng quát	Thẩm định giá toàn bộ thiết bị theo mô tả của “Mục A phụ lục 01	23	bàn	Bệnh Viện Chợ Rẫy	
2.	Thẩm định giá Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện Bàn mổ tổng quát	Thẩm định giá dịch vụ theo mô tả “Mục B phụ lục 01”	01	gói	Bệnh Viện Chợ Rẫy	

Các nhà cung cấp báo giá với nội dung quy định như sau: Hồ sơ năng lực đính kèm bảng báo giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT .



PHỤ LỤC 01

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

STT	NỘI DUNG
A.	YÊU CẦU KỸ THUẬT: BÀN MỒ TỔNG QUÁT
1.	I. YÊU CẦU CHUNG
2.	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
3.	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.
4.	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5.	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz - Môi trường làm việc, đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường: + Nhiệt độ hoạt động: 21°C - 26°C. + Độ ẩm hoạt động tối đa: $\geq 70\%$
6.	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
7.	Đế bàn bao gồm trụ bàn : 01 cái
8.	Mặt bàn kèm nệm: 01 bộ
9.	Tấm đỡ tay kèm nệm : 02 cái
10.	Bộ đỡ chân có thể tách đôi kèm nệm: 01 bộ
11.	Tấm mở rộng mặt bàn: 01 cái
12.	Điều khiển cầm tay: 01 cái
13.	Khung chắn gây mê kèm khóa gắn thanh ray: 01 cái
14.	Đai cố định bệnh nhân: 02 bộ

15.	Dây nguồn: 01 cái
16.	Pin dự phòng tích hợp với bàn: 01 bộ
17.	Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
18.	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
19.	1. Tính năng chung:
20.	Mặt bàn kèm nệm tối thiểu ≥ 02 phần, có chức năng: đỡ đầu, đỡ lưng, đỡ hông và mông.
21.	Thiết bị được điều khiển bằng điện hoặc điện thủy lực.
22.	Có chức năng khóa các chuyển động của toàn bộ bàn mô hoặc tương đương, mà không cần tắt bàn mô hoặc điều khiển cầm tay.
23.	Tải trọng tối đa: $\geq 250\text{kg}$
24.	Bàn có thể được cố định, ngăn di chuyển trên mặt sàn, bằng cơ chế tách biệt bánh xe khỏi sàn, điều khiển bằng điện
25.	Có bảng điều khiển chức năng tích hợp trên trụ bàn.
26.	Chiều dài tổng thể của mặt bàn với đầy đủ các tấm đỡ (không bao gồm mặt bàn mở rộng): $\geq 1900\text{ mm}$
27.	Chiều rộng của mặt bàn: $\geq 500\text{ mm}$.
28.	Chiều cao thấp nhất của mặt bàn (không kèm nệm) $\leq 700\text{ mm}$
29.	Chiều cao cao nhất của mặt bàn (không kèm nệm) $\geq 1000\text{ mm}$
30.	Góc nghiêng của mặt bàn sang hai bên $\pm \geq 20^\circ$
31.	Góc nghiêng của mặt bàn theo tư thế Trendelenburg thuận/đảo: $\pm \geq 25^\circ$
32.	Góc điều chỉnh tấm đỡ đầu: + Góc nâng: $\geq 30^\circ$ + Góc hạ: $\geq 45^\circ$
33.	Góc điều chỉnh tấm đỡ lưng: + Góc nâng: $\geq 70^\circ$

	+ Góc hạ: $\geq 40^\circ$
34.	Góc điều chỉnh tấm đỡ chân: + Góc nâng: $\geq 10^\circ$ + Góc hạ: $\geq 90^\circ$
35.	Có thể trượt mặt bàn theo chiều dọc về cả hai bên, khoảng trượt dọc: $\geq 300\text{mm}$
36.	Mặt bàn có tính năng thấu xạ, sử dụng được với C-Arm.
37.	Có chức năng đưa bàn trở về vị trí ban đầu (vị trí zero).
38.	Đường kính bánh xe di chuyển của trụ bàn: $\geq 80\text{ mm}$
39.	2. Các chức năng điều khiển:
40.	- Nâng/hạ chiều cao mặt bàn - Nâng/hạ góc gập tấm đỡ lưng - Nghiêng mặt bàn sang hai bên - Trượt mặt bàn theo chiều dọc - Nghiêng tư thế Trendelenburg thuận/đảo - Nghiêng tư thế Flex/Reflex - Đưa mặt bàn về vị trí ban đầu - Đảo ngược vị trí đầu và chân. - Khóa/mở khóa bánh xe di chuyển của đế bàn
41.	Người sử dụng có thể tùy chỉnh vị trí/tư thế và lưu trữ trong bộ nhớ: ≥ 02 vị trí/tư thế
42.	IV. YÊU CẦU KHÁC:
43.	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
44.	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.
45.	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.

46.	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.
47.	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.
48.	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.
49.	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
50.	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
51.	- Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.
52.	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).
53.	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.
B.	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA 23 BÀN MÔ TỔNG QUÁT
1.	Phạm vi thực hiện:

2.	Số lượng: 23 bàn mổ. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện đi kèm, theo mục A , không bao gồm vật tư tiêu hao.
3.	Thời gian thực hiện:
4.	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “Bàn mổ tổng quát”
5.	Yêu cầu dịch vụ:
6.	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/ năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)
7.	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.
8.	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.
9.	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.
10.	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.
11.	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.
12.	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.
13.	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.
14.	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.
15.	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được



	quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.
16.	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.
17.	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.
18.	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
19.	Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau: + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên
20.	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.